TRANG 1/3

TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ & ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM ĐỀ THI KỲ I NĂM 2019-2020 Môn: Xác suất thống kê (Ca 1) (Đáp án – Thang điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 1 (3đ)	
	(Lời giải 1a)	0.75
	Gọi X (giờ) là tuổi thọ của một bóng đèn.	0.25
	Thông tin mẫu:	0.5
	$n = 128, \bar{x} = 1391.4063, s_x^2 = (234.4460)^2 = 54964.9360.$	
	(Lời giải 1b)	1.25
	Trường hợp cỡ mẫu lớn và chưa biết σ .	0.25
	Chuẩn bị dữ liệu: $\alpha=1-\gamma=0.05$.	0.75
	$\epsilon = z_{1-\frac{\alpha}{2}} \frac{s_x}{\sqrt{n}} = z_{0.975} \frac{234.4460}{\sqrt{128}} = 1.96 \cdot \frac{234.4460}{\sqrt{128}} \approx 40.6157.$	
	Khoảng tin cậy cho tuổi thọ trung bình của bóng đèn với độ tin cậy $\gamma=95\%$:	0.25
	$[\overline{x} - \epsilon, \overline{x} + \epsilon] = [1350.7906; 1432.0220].$	
	(Lời giải 1c)	1.0
	Gọi n' là cỡ mẫu đảm bảo sai số ước lượng trung bình không quá $E=30$ với độ tin cậy	1.0
	0.95.	1.0
	$\epsilon' \le E = 30 \iff z_{0.975} \frac{s_x}{\sqrt{n'}} \le E$	
	\iff $n' \ge \left(\frac{z_{0.975}s_x}{E}\right)^2 = \frac{1,96^2 \cdot 54964.9360}{30^2} \approx 234.6.$	
	Như chọn n' sao cho $n' \geq 235$.	
2	Một số nhận xét và hướng chấm điểm.	
	(a)	
	Bài 2 (1đ)	
	(Lời giải)	2.0

Xác suất thống kê

Bài	Đáp án	Điểm
	Cỡ mẫu n đảm bảo sai số cho ước lượng tỷ lệ người dân muốn tăng giới hạn tốc độ từ 40	1.0
	km/giờ lên 50 km/giờ với sai số không quá $\epsilon_0=0.05$ độ tin cậy 99% :	
	$n \ge \left(\frac{z_{(1+\gamma)/2}}{2\epsilon_0}\right)^2 = \left(\frac{z_{0.995}}{2\epsilon_0}\right)^2 = \left(\frac{2.575}{0.1}\right)^2 \approx 663.06.$	
	Như chọn n sao cho $n \ge 664$.	
	Một số nhận xét và hướng chấm điểm.	
3	Bài 3 (1đ)	
	(Lời giải)	1.0
	Gọi X (miligram) là hàm lượng Natri trong hộp bắp hữu cơ.	0.25
	Bài toán kiểm định $H_0: \mu=130, \ H_1: \mu \neq 130.$	
	$H_1: \mu \neq 130.$	
	Trường hợp $n=20<30$ và chưa biết σ .	
	$\overline{x} = 129.747, s_x = 0,876.$ $\overline{x} - 130$	0.25
	$z_0 = \frac{\overline{x} - 130}{s_x / \sqrt{n}} = 1.292 \text{ và } t_{1 - \frac{\alpha}{2}}^{n-1} = t_{0,175}^{19} = 2.0930$	0.25
	Vì $ z_0 < t_{0,175}^{19}$ nên không đủ cơ sở bác bỏ H_0 , nghĩa là	0.25
4	Bài 4 (1đ)	
	(Lời giải)	1.0
	Gọi P_1, P_2 lần lượt là tỷ lệ bộ phận bị lỗi do máy 1, 2 tạo ra. Bài toán kiểm định	0.25
	$\begin{cases} H_0: & p_1 = p_2, \\ & \end{cases}$	
	$H_1: p_1 \neq p_2.$	
	$n_1 f_1, n_1(1-f_1) > 5,$ $n_2 f_2, n_2(1-f_2) > 5,$	
	$f_{1} = \frac{15}{1000} = \frac{15}{1000} = \frac{15}{1000} = \frac{15}{10000} = \frac{15}{10000} = \frac{23}{10000} \approx 0.0383$	0.5
	$f_1 - \frac{300}{300} = 0.05, \qquad f_2 - \frac{300}{300} \approx 0.0207, p - \frac{600}{600} \approx 0.0363,$	0.5
	$\begin{cases} H_0: & p_1 = p_2, \\ H_1: & p_1 \neq p_2. \end{cases}$ $\begin{cases} n_1 f_1, n_1 (1 - f_1) > 5, & n_2 f_2, n_2 (1 - f_2) > 5, \\ f_1 = \frac{15}{300} = 0.05, & f_2 = \frac{8}{300} \approx 0.0267, \hat{p} = \frac{23}{600} \approx 0.0383, \\ z_0 = \frac{f_1 - f_2}{\sqrt{\hat{p}(1 - \hat{p})(\frac{1}{n} + \frac{1}{m})}} & = 1.4869. \end{cases}$	
	$ V_1 z_0 < z_{1-rac{lpha}{2}} = z_{0.975} = 1.96$ nên không đủ cơ sở bác bỏ H_0 , nghĩa là	0.25
5	Bài 5 (2đ)	
	(Lời giải)	2.0
	Gọi X_1, X_2 lần lượt là chỉ số octane của công thức thứ nhất, của công thức thứ hai.	0.5
	$H_0: \mu_1 \geq \mu_2, H_0: \mu_1 = \mu_2,$	
	Bài toán kiểm định $ \begin{cases} H_0: & \mu_1 \geq \mu_2, \\ H_1: & \mu_1 < \mu_2. \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} H_0: & \mu_1 = \mu_2, \\ H_1: & \mu_1 < \mu_2. \end{cases} $	
	Kiểm định so sánh 2 trung bình, biết các phương sai (cỡ mẫu nhỏ).	

Xác suất thống kê TRANG 2/3

Bài	Đáp án	Điểm
	$\begin{cases} \bar{x}_1 = 89.6, \bar{x}_2 = 92.5, & \sigma_1^2 = 1.5, & \sigma_2 = 1.2, \\ z_0 = z_0 = \frac{\overline{x_1} - \overline{x_2}}{\sqrt{\frac{\sigma_1^2}{n_1} + \frac{\sigma_2^2}{n_2}}} & = -7.259. \end{cases}$	0.5
	Vì $y_0 < -z_{1-\alpha} = -z_{0,95} = -1.65$ nên bác bỏ H_0 , nghĩa là với mức ý nghĩa 5%, chỉ số octane tạo ra bởi công thức thứ hai cao hơn chỉ số octane tạo ra bởi công thức thứ nhất.	0.5
	$p_{value} = \phi\left(z_0\right) \approx 0.$	0.5
6	Bài 6 (2.0đ)	
	(Lời giải)	2.0
	Gọi x là cường độ nén; y là độ thấm nội tại.	0.5
	$\begin{cases} \hat{\beta}_1 &= \frac{\overline{x \cdot y} - \overline{xy}}{\overline{x^2} - (\overline{x})^2} = \frac{\frac{169780}{14} - \frac{43 \cdot 572}{14^2}}{\frac{157 \cdot 42}{14} - (\frac{43}{14})^2} = -2.3298, \\ \hat{\beta}_0 &= \overline{y} - \hat{\beta}_1 \overline{x} = \frac{572}{14} + 2.3298 \cdot \frac{43}{14} = 48.013. \end{cases}$	1.0
	Phương trình hồi qui $\hat{y}=48.013-2.3298x$. $50_{18.013}$ 20.6082 x_{3} 50 Khi cường độ nén $x=4.3$, độ thấm $\hat{y}=48.013-2.3298\cdot 4.3=37.99486$.	0.5
	Một số nhận xét và hướng chấm điểm.	
	(a) Một số sai sót:	
	(i)	

Xác suất thống kê TRANG 3/3